

Họ và tên:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

Lớp: 3...

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 26
(Tuần tự học)

A/ Đọc hiểu:

* *Đọc thêm bài văn sau:*

Chim chích và sâu đo

Trong vườn hồng, có một con sâu đo bám lấy gốc cây, bò nhấp nhỏ. Bỗng một con chim chích sà xuống:

- A, có một tên sâu rồi !

Con sâu đo sợ cứng cả người nhưng nó vội lấy bình tĩnh rồi quát lên:

- Ê, chim chích kia, suốt từ sáng đến giờ ta miệt mài đo cây hồng cao bao nhiêu. Ta có ích như vậy, sao lại bắt ta?

- Chim chích phân vân: “ Mình chỉ bắt bọn sâu hại cây thôi. Lạ quá, có khi nào tên sâu đo này có ích thật không?”

Sâu đo thấy lừa được chim chích nó khoái lắm. Thế là cứ hễ gặp các mầm cây nhỏ là nó ăn liền. Nó nghĩ: “ Mình đo cây hồng...Mình phải được trả công chứ!”

Hôm sau, chim chích bay tới. Nó nhảy lách chích, ngó nghiêng: “Ô, sao mầm cây gãy cả thế này? Thôi chết, mình bị tên sâu đo lừa rồi!”

Chim chích giận lắm, nó quyết định tìm bằng được tên sâu đo. Sâu đo thấy chim chích quay lại, định tìm cách cãi... Nhưng lần này thì đừng hòng !

Chim chích mổ một cái, thế là đi đòi sâu đo.

(Theo *Phương Hoài*)

* *Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:*

1) Con sâu đo trong bài là con vật :

A. Nguy hiểm, chuyên phá hoại cây xanh.

B. Hiền lành, giúp ích cho cây xanh.

C. Vừa có ích, vừa có hại cho cây xanh.

2) Chim chích mắc lừa sâu đo là do:

A. Tin rằng sâu đo đang phá hoại gốc cây.

B. Sâu đo đã quát chim chích.

C. Tin rằng sâu đo đang làm việc miệt mài để đo cây hồng.

3) Hành động mổ chết sâu đo của chim chích nói lên điều gì?

A. Chim chích hung dữ, nóng tính và rất háu ăn.

B.Chim chích hiền lành nhưng hung dữ với những loài sâu đo hại cây.

C.Chim chích tốt bụng với tất cả các loài sâu đo hại cây.

4) Em có suy nghĩ gì sau khi đọc bài văn “Chim chích và sâu đo”?

.....
.....
.....
.....

B/ Luyện từ và câu:

1) Gạch chân bộ phận trả lời cho câu hỏi “Khi nào?” trong câu sau:

“Hôm sau, chim chích bay tới.”

2) Trong câu: “ Sâu đo thấy lừa được chim chích nó khoái lắm !”, Sâu đo được nhân hóa bằng những từ ngữ nào?

A. nó, khoái

B. lừa, nó

C. lừa, khoái

3) Trong các câu sau, câu nào đặt đúng dấu phẩy?

A.Chim chích là chú chim,hiền lành, chuyên bắt sâu giúp ích nhà nông.

B.Chim chích là chú chim, hiền lành, chuyên bắt sâu, giúp ích nhà nông.

C.Chim chích là chú chim hiền lành, chuyên bắt sâu, giúp ích nhà nông.

4) Đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa để nói về:

a) Chim chích.

.....
.....

b) Sâu đo.

.....
.....

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 26
(Tuần tự học)

A/ Đọc hiểu:

* Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1) A

2) C

3) B

4) Gợi ý:

Qua câu chuyện trên, em thấy cần phải chăm bắt sâu để bảo vệ cây trồng....

B/ Luyện từ và câu:

1) Hôm sau, chim chích bay tới.

2) C.lừa, khoái

3) C.Chim chích là chú chim hiền lành, chuyên bắt sâu, giúp ích nhà nông.

4) a) Gợi ý:

Chị chim chích thật hiền lành, chăm chỉ!

b) Gợi ý:

Sâu đo luôn nghĩ mưu để tìm cách phá hoại các mầm cây.

Họ và tên:.....
Lớp 3.....

Ngày.....tháng.....năm.....

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3 – ĐỀ 27

(Tuần tự học)

I. Đọc thầm đoạn thơ sau:

THẢ ĐIỀU

Cánh điều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Điều thành trăng vàng.

Cánh điều no gió
Tiếng nó trong ngân
Điều hay chiếc thuyền
Trôi trên sông Ngân.

Cánh điều no gió
Tiếng nó chơi vui
Điều là hạt cau
Phơi trên nong trời.

Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Điều em lười liềm
Ai quên bỏ lại.

Cánh điều no gió
Nhạc trời reo vang
Tiếng điều xanh lúa
Uốn cong tre làng.

TRẦN ĐĂNG KHOA

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Trong bài thơ, tác giả thấy cánh điều giống những vật gì?

- a. Trăng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lười liềm.
- b. Trăng vàng, chiếc thuyền, sông Ngân.
- c. Trăng vàng, chiếc thuyền, nong trời.

2. Trong khổ thơ 4 có mấy hình ảnh so sánh?

- a. Có một hình ảnh so sánh, là:

.....

b. Có hai hình ảnh so sánh, là:

-
-

c. Có ba hình ảnh so sánh, là:

-
-
-

3. Câu thơ “Sao trời trôi qua/ Diều thành trăng vàng” tả cánh diều vào lúc nào?

a. Tả cánh diều vào ban ngày.

b. Tả cánh diều lúc hoàng hôn.

c. Tả cánh diều vào buổi tối.

4. Em hiểu câu thơ “Sao trời trôi qua/ Diều thành trăng vàng” như thế nào?

a. Khi không có sao, cánh diều giống như mặt trăng.

b. Cánh diều bay cao ngang sao trời và biến thành mặt trăng.

c. Khi có những ngôi sao xung quanh, cánh diều giống mặt trăng.

5. Trong câu thơ “Diều em lười liềm/ Ai quên bỏ lại”, cánh diều được tả bằng biện pháp nào?

a. Bằng biện pháp so sánh.

b. Bằng biện pháp nhân hóa.

c. Bằng cả hai biện pháp trên.

6. Dòng nào dưới đây gồm những từ chỉ **đặc điểm** của sự vật?

a. thả diều, phơi, uốn cong.

b. trong ngần, xanh ngắt, vàng tươi.

c. cánh diều, chiếc thuyền, lười liềm.

7. Trong các câu dưới đây, câu nào cấu tạo theo mẫu *Ai - làm gì?*

a. Diều là hạt cau.

b. Tiếng sáo diều trong ngần.

c. Em bé thả diều trên cánh đồng.

II. Hoàn thành các bài tập:

8. Điền *dấu chấm hỏi* hoặc *dấu chấm than*, *dấu hai chấm* vào thích hợp

NGHĨA CỦA TỪ “CŨNG”

Cô giáo phàn nàn với một phụ huynh là con bà hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn. Bà mẹ hỏi

Nhưng vì sao cô biết cháu cóp bài của bạn ạ

- Vì bài của cháu và bạn ngồi cạnh mắc lỗi giống hệt nhau.
- Thế thì có thể là bạn cháu cóp bài của cháu – Bà mẹ nói.
- Không đâu Đề bài có câu hỏi như thế này: “Đại từ là gì ” Bạn cháu trả lời “ Em không biết”. Còn cháu thì viết: “Em cũng không biết”.

9. Khoanh tròn vào chữ cái trước dòng viết hoa đúng các tên riêng nước ngoài:

- a. Cam-Pu-Chia, Thái lan, In-Đô-Nê-Xi-A, Đông Ti-Mo, Xin-Ga-Po
- b. Campuchia, Thái Lan, Inđônêxia, Đông timo, Xingapo
- c. Cam-pu-chia, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Đông Ti-mo, Xin-ga-po

10. Sắp xếp những câu văn sau bằng cách đánh số thứ tự vào các để tạo thành mẩu truyện có tên **Đại bàng và Cáo**:

- Một hôm, Đại bàng chop được một chú cáo con và định quắp đi.
- Đại bàng làm tổ trên một ngọn cây tùng cao tít.
- Cáo bèn lượm một ôm rơm to, đặt dưới gốc tùng, nỏ lửa.
- Cáo cầu xin Đại bàng hãy xót thương mà tha cho con nó.
- Thế là Đại bàng không đếm xỉa đến lời cầu xin của Cáo, cứ tha cáo con đi.
- Đại bàng hoảng sợ, đành van xin tha thứ và mang trả lại con cho Cáo.
- Đại bàng nghĩ là Cáo không thể trèo lên ngọn cây tùng mà hại được nó.

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 27
(Tuần tự học)

I. Đọc thầm bài thơ sau:

1 – a

2 – b (2 hình ảnh: Trời như cánh đồng.../ Điều em lười liềm....)

3 – c

4 – c

5 – a

6 – b

7 – c

II. Hoàn thành các bài tập:

8. ô 1,5: dấu hai chấm ; ô 2,4: dấu chấm hỏi ; ô 3: dấu chấm than

9 . c

10. 2 – 1 – 6 – 3 – 5 – 7 – 4

Họ và tên:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

Lớp: 3...

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 28 (*Tuần tự học*)

A/ Đọc hiểu:

* *Đọc thêm bài văn sau:*

Đại bàng và gà

Bên sườn núi có một tổ chim đại bàng với bốn quả trứng lớn. Trận động đất xảy ra làm một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào ổ gà dưới chân núi.

Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay, chú được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó là một con gà nhưng tâm hồn vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Một hôm, nó đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

- Ôi ! - Đại bàng kêu lên. - Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó.

Bầy gà cười âm lên : “ Anh không thể bay như những con chim đó được. Anh là một con gà mà gà thì không biết bay”.

Đại bàng tiếp tục ngược nhìn gia đình thực sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Nhưng mỗi lần đại bàng nói ra ước mơ của mình, bầy gà lại bảo nó là điều đó không thể xảy ra. Cuối cùng đại bàng tin lời của bầy gà. Nó không ước mơ nữa và tiếp tục sống như một con gà cho đến lúc chết.

Trong cuộc sống, nếu bạn tin rằng bạn là một người tầm thường, bạn sẽ sống một cuộc sống tầm thường, vô vị. Vậy thì, nếu bạn mơ ước trở thành đại bàng, hãy theo đuổi ước mơ đó chứ đừng sống như một con gà.

(Theo Hạt cát kêu)

* *Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:*

1) Khi rơi vào ổ gà, đại bàng được nuôi như thế nào?

- A. Như một con gà.
- B. Như một con đại bàng.
- C. Vừa như một con gà , vừa như một con đại bàng.

2) Đại bàng tin vào điều gì và mơ ước điều gì?

- A. Tin rằng nó là một con đại bàng và mơ ước được bay cao.
- B. Tin rằng nó là một con gà và muốn sống dưới mặt đất bình thường như một con gà.
- C. Tin rằng nó là một con gà nhưng vẫn mơ ước được bay cao.

3) Vì sao đại bàng không mơ ước bay cao nữa?

- A. Vì nó nhận ra rằng bay cao cũng chẳng có gì thú vị.
- B. Vì nó tin vào lời của bầy gà và cho rằng điều đó không thực hiện được.
- C. Vì nó đã thử bay và nhận ra rằng mình không thể bay được.

4) Theo em, vì sao đại bàng không thực hiện được ước mơ của mình?

- A. Vì đại bàng đã mơ ước một điều viễn vông, không thể thực hiện được.
- B. Vì có nhiều kẻ cản trở, không cho đại bàng thực hiện ước mơ đó.
- C. Vì đại bàng không tin vào khả năng của mình và đã từ bỏ ước mơ.

5) Em có suy nghĩ gì sau khi đọc bài văn “Đại bàng và gà”?

.....

B/ Luyện từ và câu:

1) Dòng nào nêu đúng các từ chỉ đặc điểm có trong bài văn “Đại bàng và gà”?

- A. lớn, buồn, khao khát, giữa, xảy ra, tin.
- B. lớn, xinh đẹp, cao xa, cao, tầm thường, vô vị.
- C. lớn, lặn, xinh đẹp, cao xa, ước mơ, vô vị.

2) Tiếng “ước” có thể kết hợp với những tiếng nào dưới đây để tạo từ ?

- | | | | |
|-------|-----------|---------|----------|
| A. mơ | C. mong | E. cầu | H. muốn |
| B. ao | D. nguyện | G. mộng | I. thích |

3) Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ trống cho thích hợp.

Người ta ai cũng phải có Những ước mơ sẽ

cho con người bao ghênh thác khó khăn, giúp con người làm nên bao điều Vì vậy, dù trong bất cứ nào, bạn cũng không được mơ ước của mình.

(hoàn cảnh, từ bỏ, ước mơ, chấp cánh, cao đẹp, kì diệu, vượt qua)

4) Những câu nào thuộc kiểu câu Ai- thế nào ?

- A. Chú đại bàng con rất xinh đẹp.
- B. Đại bàng được nuôi lớn như một chú gà.
- C. Tâm hồn đại bàng khao khát một điều gì đó cao xa hơn.
- D. Đại bàng nói ra điều mơ ước đó của mình.

5) Viết các câu theo mẫu *Ai- làm gì ?* để kể về:

a) Đại bàng.

.....
.....

b) Những con gà.

.....
.....

ĐÁP ÁN
BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 28
(Tuần tự học)

A/ Đọc hiểu:

* Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

- 1) A
- 2) C
- 3) B
- 4) C
- 5) Gợi ý:

Qua câu chuyện trên, em thấy ai trong mỗi chúng ta cũng có những ước mơ của riêng mình. Hãy tin vào bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện để biến ước mơ của mình thành hiện thực

B/ Luyện từ và câu:

- 1) B
- 2) A, B, C, D, G, H
- 3) Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào từng chỗ trống cho thích hợp.

Người ta ai cũng phải có *ước mơ*. Những ước mơ *cao đẹp* sẽ *chấp cánh* cho con người *vượt qua* bao ghềnh thác khó khăn, giúp con người làm nên bao điều *kì diệu*. Vì vậy, dù trong bất cứ *hoàn cảnh* nào, bạn cũng không được *từ bỏ* mơ ước của mình.

- 4) A, B, C
- 5) a) Gợi ý:

Đại bàng nhìn lên và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

b) Gợi ý:

Những chú gà chơi đùa trong sân cùng với đại bàng con.

Họ và tên:.....

Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

Lớp: 3...

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 29

(*Tuần tự học*)

Đọc thầm bài văn sau :

BUỔI SÁNG NHÀ EM

Ông trời nổi lửa đằng đông

Bà sân vãn chiếc khăn hồng đẹp thay

Bố em xách điếu đi cày

Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khâu

Cậu mèo đã dậy từ lâu

Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng

Mụ gà cục tác như điên

Làm thẳng gà trống luyện thuyên một hồi

Cái na đã tỉnh giấc rồi.

Đàn chuối đứng vỗ tay cười vui sao !

Chị tre chải tóc bờ ao

Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương

Bác nòi đồng hát bùng boong

Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà.

Trần Đăng Khoa

Khâu : Cái gàu dùng để tát nước.

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất:

1 - Bài thơ tả cảnh nhà bạn nhỏ vào lúc nào ?

a - Vào buổi chiều .

c - Vào buổi trưa .

b - Vào buổi sáng sớm .

d - Vào buổi tối .

2 - Bố mẹ bạn nhỏ là ai ?

a - Kỹ sư nông nghiệp.

b - Nông dân .

c - Nhà nghiên cứu khoa học .

3 - Trong bài, nàng mây soi gương ở đâu ?

a - ở trên trời.

c - ở trên sân .

b - ở trong nhà .

d - ở trên mặt ao .

4 - Trong bài thơ có bao nhiêu sự vật được nhân hoá ? Đó là những sự vật nào ?

a - Có 9 sự vật được nhân hoá . Đó là :

.....
.....

b - Có 10 sự vật được nhân hoá . Đó là

.....
.....

c - Có 11 sự vật được nhân hoá . Đó là

.....
.....
.....

5 - Trong câu : “Bác nồi đồng hát bùng boong”, tác giả đã nhân hoá chiếc nôi đồng bằng cách nào ?

a – Dùng từ vốn chỉ hoạt động của người để nói về chiếc nôi đồng.

b – Gọi chiếc nôi đồng bằng từ vốn dùng để gọi người .

c – Cả 2 cách trên.

6 –Hãy tìm các từ ngữ gọi sự vật như gọi người có trong bài.

.....
.....

7 – Hãy đặt 1 câu có sử dụng cả nghệ thuật nhân hóa và so sánh

.....
.....

ĐÁP ÁN

BÀI ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3 - ĐỀ 29 (Tuần tự học)

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất:

1 - Bài thơ tả cảnh nhà bạn nhỏ vào lúc nào ?

b - Vào buổi sáng sớm .

2 - Bố mẹ bạn nhỏ là ai ?

b - Nông dân .

3 - Trong bài, nàng mây soi gương ở đâu ?

d - ở trên mặt ao .

4 - Trong bài thơ có bao nhiêu sự vật được nhân hoá ? Đó là những sự vật nào ?

c - Có 11 sự vật được nhân hoá . Đó là :

Trời, sân, mèo, gà mái, gà trống, na, chuối, tre, mây, nồi đồng, chổi

5 - Trong câu : “Bác nồi đồng hát bùng boong”, tác giả đã nhân hoá chiếc nồi đồng bằng cách nào ?

c – Cả 2 cách trên.

6 –Hãy tìm các từ ngữ gọi sự vật như gọi người có trong bài.

Ông (trời); bà (sân); cậu (mèo); mẹ (gà mái); thằng (gà trống); cái (na) ; chị (tre);
nàng (mây); bác (nồi đồng); bà (chổi)

7 – Hãy đặt 1 câu có sử dụng cả nghệ thuật nhân hóa và so sánh

Gợi ý:

Cô mây khoác chiếc áo trắng như bông lững thững dạo chơi trên bầu trời.

Họ và tên:..... Ngày.....tháng.....năm.....
Lớp 3.....

BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3 – ĐỀ 30

(Tuần tự học)

I/ ChÝnh tả:

1. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng *s* hoặc *x*, có nghĩa như sau:

- Loài chim có giọng hót thánh thót, thường ví với giọng hát hay:.....

- Đi giao thiệp với nước ngoài theo lệnh vua:

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau:

- Trình bày tiết mục văn nghệ hay võ thuật:

- Động tác thể hiện sự hài lòng, khen ngợi của khán giả:

c) Chứa hai tiếng giống nhau nêu tên con vật:

- -

- -

2. Gạch dưới từ ngữ viết sai chính tả và viết lại cho đúng.

a) say lúa, sàng gạo, xoi đèn, sào nấu, xúc đất, xới đất, xem xét.

b) vỗ tay, nhảy dây, thổi sáo, nhổ cỏ, bút vẽ, kể chuyện, dạy dỗ.

3. Điền vào chỗ trống để tạo thành từ gồm hai tiếng:

a) Có âm đầu giống nhau (s / x)		b) Cùng có thanh hỏi hoặc thanh ngã	
M: sầm sập	M: xanh xao	M: hể hả	M: lễ mễ
sạch	xa	đủng	đễ
sấn.....	xào	loảng	bỡ
sáng.....	xinh	lủng	nhõng
sung.....	xù	thỉnh	rối

II/ LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

1. Đọc bài thơ sau và hoàn thành các yêu cầu trong bảng.

TRẬN BÓNG TRÊN KHÔNG
(Trích)

Ông trời ngoi lên mặt biển

Hậu vệ gió thường thận trọng

Mưa là trung phong đội bạn

Tròn như quả bóng em
chơi
Bóng được thủ môn sút
Lên sân vận động- bầu
trời.

Ý đồ trong mỗi đường
chuyền
Ngay phút đầu đã chủ động
Kèm người thật chặt trên
sân.

Đoạt banh dốc xuống ào ào
Sóng truy cản đầy quyết
liệt
Gió chồm phá bóng lên
cao...

(Trương Nam Hương)

Sự vật được nhân hóa	Từ ngữ gọi SV như gọi người	Từ ngữ tả hoạt động của SV như người

2. **Nối các từ ngữ ở bên trái với các từ ngữ thích hợp ở bên phải:**

1) Gà Trống	a. mở đầu khúc nhạc nhan đề <i>Bình minh</i> bằng tiết tấu nhanh khỏe, đầy hứng khởi.
2) Bản giao hưởng <i>Mùa thu</i> do Dế Mèn trình diễn	b. đã trình bầy xong bản giao hưởng <i>Mùa hạ</i> .
3) Ve Sầu	c. đã gợi ra những cảnh tượng của mùa thu êm dịu.

3. **Đặt dấu chấm, dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong đoạn văn sau:**

Bản giao hưởng “Mùa thu” cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng. Nắng lung linh kì ảo. Lá vàng phủ hai bờ tiếng gió xào xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng những con bướm vàng bay rối mắt. Giai điệu trữ tình trong sáng quán xuyến từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn.

Theo Nguyễn Phan Hách

ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT LỚP 3 – ĐỀ 30
(Tuần tự học)

I/ Chính tả:

1. Tìm các từ:

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng *s* hoặc *x*, có nghĩa như sau:
- sơn ca / - sứ giả
- b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau:
- biểu diễn/ - vỗ tay
- c) Chứa hai tiếng giống nhau nêu tên con vật:
- chuồn chuồn / - cào cào / - tê tê/ - ba ba

2. Gạch dưới từ ngữ viết sai chính tả

- a) xay lúa, soi đèn, xào nấu
b) nhỏ cỏ, bút vẽ

3. Điền vào chỗ trống để tạo thành từ gồm hai tiếng:

a) Có âm đầu giống nhau (s / x)		b) Cùng có thanh hỏi hoặc thanh ngã	
M: sấm sập	M: xanh xao	M: hể hả	M: lễ mễ
sạch sẽ	xa xôi	đủng đỉnh	dễ dãi
sẵn sàng	xào xáo	loảng choảng	bờ ngõ
sáng sủa	xinh xắn	lũng củng	nhõng nhẽo
sung sướng	xù xì	thỉnh thoảng	rối rãi

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Đọc bài thơ sau:

TRẬN BÓNG TRÊN KHÔNG

Sự vật	Từ ngữ gọi SV như gọi người	Từ ngữ tả SV như tả người
Mặt trời	ông	ngoi lên
Sóng	thủ môn	sút, truy cản quyết liệt,
Gió	hậu vệ	thận trọng, ý đồ, chủ động, kèm người, chồm phá bóng,
Mưa	trung phong	đoạt banh, dốc xuống,

2. Nói các từ ngữ ở bên trái với các từ ngữ thích hợp ở bên phải:

1 – a ; 2 – c ; 3 - b

3. Đặt dấu chấm, dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong đoạn văn sau:

Bản giao hưởng “Mùa thu” cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng. Nắng lung linh, kì ảo. Lá vàng phủ hai bờ. Tiếng gió xào xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng. Những con bướm vàng bay rối mắt. Giai điệu trữ tình, trong sáng quán xuyến từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn.

Theo Nguyễn Phan Hách